SAO Y; Hội đồng Nhân dân thành phố; Thời gian ký: 2026-06-12T15:28:45+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2026/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 09/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Xét Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã nộp về Sở Khoa học và Công nghệ nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực chưa được trả kết quả thì trình tự, thủ tục hỗ trợ được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND.

2. Đối với các nội dung hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục có hiệu lực.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách thành phố Đà Nẵng.

2. Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được thực hiện theo dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đồng bộ, cụ thể; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét duyệt; rà soát, ban hành đầy đủ các hướng dẫn chuyên môn, quy trình, biểu mẫu, tiêu chí thẩm định và cơ chế phối hợp để bảo đảm việc xét duyệt hồ sơ hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng thẩm quyền theo quy định của Nghị quyết.

- Tổ chức Hội đồng thẩm định phải bảo đảm khách quan, độc lập, có đầy đủ thành phần chuyên môn phù hợp với lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân

tạo; đồng thời tăng cường trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong công tác thẩm định, đánh giá hồ sơ đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

- Bố trí kinh phí thực hiện phù hợp khả năng cân đối ngân sách thành phố hằng năm, bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ. Tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ; quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, thực hiện đầy đủ công tác quyết toán theo quy định hiện hành.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, trên cơ sở đó kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp thực tiễn. Thường xuyên rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo chính sách phù hợp theo quy định.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Tổng hợp báo cáo chung các lĩnh vực khoa học và công nghệ) để Hội đồng nhân dân thành phố giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố.
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Đức Dũng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định các nội dung sau:

1. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo điểm c khoản 7 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 và khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 259/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15, cụ thể:

a) Đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược;

b) Chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phục vụ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược;

c) Trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới.

2. Nội dung, mức chi cho Hội đồng thẩm định hồ sơ chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 136/2024/QH15 (sau đây viết tắt là đối tác chiến lược).

2. Nhà đầu tư chiến lược thuộc danh mục ngành, nghề, dự án lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 136/2024/QH15 và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 259/2025/QH15.

3. Doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

4. Tổ chức khoa học và công nghệ; trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

5. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

6. Cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

7. Đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung.

8. Đơn vị sử dụng không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

9. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công nghệ chiến lược trong Quy định này được hiểu là công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định hiện hành (trừ công nghệ y – sinh học tiên tiến; công nghệ năng lượng, vật liệu tiên tiến).

2. Không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo là không gian thuộc Phân khu nghiên cứu - phát triển, tư vấn, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin tại Khu Công nghệ số tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng - Công viên phần mềm Đà Nẵng số 2.

CHƯƠNG II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ SỐ TẬP TRUNG ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ KHÔNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ ĐỂ PHỤC VỤ THU HÚT ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Điều 4. Đối tượng được thuê trực tiếp

Đối tượng được thuê trực tiếp là các tổ chức, doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 2 Quy định này.

Điều 5. Tiêu chí được thuê

1. Tổ chức, Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) theo quy định của pháp luật; có hoạt động đầu tư, nghiên cứu, phát triển, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

2. Tổ chức, doanh nghiệp tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Doanh nghiệp là đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

b) Nhà đầu tư chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

c) Doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược và có doanh thu thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trong năm trước liền kề như sau:

- Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: 100 triệu đồng Việt Nam/năm trở lên và có ít nhất 05 nhân sự làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

- Doanh nghiệp vừa: 500 triệu đồng Việt Nam/năm trở lên;

- Doanh nghiệp lớn: 02 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên;

d) Doanh nghiệp khoa học công nghệ có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong năm tài chính liền kề và có ít nhất 01 sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đang được thương mại hóa.

đ) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đã được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; hoặc được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

e) Tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo có kết quả hoạt động năm liền kề đạt một trong các tiêu chí sau:

- Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đạt ít nhất 500 triệu đồng Việt Nam/năm.

- Hỗ trợ trực tiếp cho ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược;

g) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có kết quả hoạt động năm liền kề đạt tiêu chí sau: Hỗ trợ trực tiếp cho ít nhất 03 dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc 04 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

3. Tiêu chí ưu tiên

Trong trường hợp có nhiều tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng điều kiện được thuê thì ưu tiên lựa chọn theo các tiêu chí sau:

a) Ưu tiên 1: Đối tác chiến lược, nhà đầu tư chiến lược.

b) Ưu tiên 2: Thứ tự thời gian nộp hồ sơ thủ tục hành chính cho đến khi hết tài sản được thuê.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cho thuê trực tiếp không thông qua đấu giá

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục).

Nội dung chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp quy định tại Điều 4 Quy định này (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (còn thời hạn theo quy định của pháp luật)). (Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.)

b) Các tài liệu chứng minh hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này:

Đối với doanh nghiệp: Tài liệu chứng minh doanh thu (hợp đồng, hóa đơn, chứng từ…) trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược. Trường hợp Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: tài liệu chứng minh nhân sự (hợp đồng lao động, bảng lương, chứng từ...) làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

Đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ: Tài liệu chứng minh doanh thu (hợp đồng, hóa đơn, chứng từ…) và tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược; tài liệu chứng minh sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đang được thương mại hóa.

Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: tài liệu chứng minh dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đã được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo hoặc được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: Tài liệu chứng minh doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược hoặc tài liệu hỗ trợ doanh nghiệp/dự

án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

c) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết: 28 (hai mươi tám) ngày làm việc.

a) Hội đồng thẩm định: 13 ngày làm việc.

b) Sở Khoa học và Công nghệ: 15 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

6. Cơ quan giải quyết, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt cho thuê không thông qua đấu giá của Sở Khoa học và Công nghệ.

CHƯƠNG III
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ, ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỖ TRỢ SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ SỐ TẬP TRUNG ĐỂ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Điều 7. Chính sách hỗ trợ chi phí đối với các dự án đầu tư mới

1. Đối tượng áp dụng

Đối tác chiến lược, nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo tại địa bàn thành phố Đà Nẵng; đã chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ từ ngân sách thành phố không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí

đối với các dự án đầu tư mới; mức hỗ trợ không quá 200 tỷ đồng/dự án. Mỗi tổ chức/doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ 01 lần.

3. Việc hỗ trợ cho dự án đầu tư mới được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và được quyết toán, kiểm toán theo quy định. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố từng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức hỗ trợ từng năm, bảo đảm tổng mức hỗ trợ không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 8. Chính sách hỗ trợ chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung

1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Quy định này có trụ sở, có đăng ký, kê khai nộp thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Tiêu chí hỗ trợ

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy định này.

b) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Nội dung

Được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung (không bao gồm chi phí dịch vụ) do nhà nước đầu tư.

b) Mức hỗ trợ

Đối tác chiến lược, nhà đầu tư chiến lược: Hỗ trợ 50% tổng chi phí thuê nhưng không quá 500 triệu đồng/năm.

Doanh nghiệp vừa và lớn: Hỗ trợ 25% tổng chi phí thuê nhưng không quá 250 triệu đồng/năm.

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: Hỗ trợ 50% chi phí thuê nhưng không quá 200 triệu đồng/năm;

Tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: Hỗ trợ 25% chi phí thuê mặt bằng nhưng không quá 250 triệu đồng/năm.

c) Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 02 năm/tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ chi phí thiết lập ban đầu

1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Quy định này có trụ sở, có đăng ký, kê khai nộp thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Tiêu chí hỗ trợ

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quy định này.

b) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nội dung, mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100.000 đồng/m^2 chi phí thiết lập ban đầu để sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung (trường hợp chưa hoàn thiện phần: lát sàn, trần thạch cao, chiếu sáng, mạng nội bộ) nhằm phục vụ thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược; nhưng không quá 200 triệu đồng/tổ chức,doanh nghiệp. Mỗi tổ chức, doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ 01 lần.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ mặt bằng trong không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo

1. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược có dự án được thực hiện, ứng dụng tại thành phố Đà Nẵng.

2. Tiêu chí hỗ trợ

a) Dự án hình thành, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược;

b) Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm của dự án là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thường trú tại Việt Nam; nếu là công dân nước ngoài thì phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam; nếu là doanh nghiệp thực hiện dự án thì phải được thành lập theo Luật Doanh nghiệp;

c) Có cam kết và chịu trách nhiệm sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích.

d) Trường hợp là cá nhân, nhóm cá nhân: Có cam kết và lộ trình thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng và doanh nghiệp này sẽ là chủ sở hữu của sản phẩm của dự án. Trường hợp là doanh nghiệp: Có trụ sở chính trên địa

bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung, mức hỗ trợ

Được bố trí miễn phí mặt bằng (không bao gồm chi phí dịch vụ) trong không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nhưng không quá 100m2, thời hạn không quá 03 năm/dự án/doanh nghiệp, cá nhân.

4. Thực hiện thu hồi mặt bằng đã bố trí nếu cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược không thực hiện đúng cam kết theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này hoặc gian lận hồ sơ hoặc sử dụng mặt bằng sai mục đích.

Điều 11. Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược

1. Trung tâm nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng được quản lý, sử dụng Không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược và không phải trả chi phí thuê mặt bằng.

2. Trung tâm nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng có trách nhiệm lập hồ sơ thuyết minh nội dung quản lý, sử dụng không gian quy định tại khoản 1 Điều này, trình Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, phê duyệt trước khi tổ chức, thực hiện. Hồ sơ phải xác định rõ diện tích, phạm vi, chức năng, phương án sử dụng.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ

1. Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phê duyệt hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho các đối tượng theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy định này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung (theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định này)

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra hồ sơ và báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ; trong đó: Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực; Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan khác là thành viên.

Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Bước 5: Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Bước 6: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thành phần hồ sơ

a) Theo chính sách hỗ trợ tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này.

Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục).

Nội dung chứng minh thuộc đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 (Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (còn thời hạn theo quy định của pháp luật)). (Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính).

Nội dung/tài liệu chứng minh hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với từng tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định này.

Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới (trường hợp đề nghị hỗ trợ đối với các dự án đầu tư mới tại Điều 7).

Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chứng minh việc thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung của năm trước liền kề. (trường hợp đề nghị hỗ trợ chi phí thuê tài sản và chi phí thiết lập ban đầu tại Điều 8, Điều 9).

Xác nhận nợ thuế của năm trước liền kề, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động của năm trước liền kề của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tài liệu liên quan khác (nếu có).

b) Theo chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 10 Quy định này

Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục).

Tài liệu mô tả dự án (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục), trong đó cam kết và phân tích lộ trình thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng.

Tài liệu chứng minh người đứng đầu, người chịu trách nhiệm của dự án, doanh nghiệp thực hiện dự án đạt điều kiện tại mục b Khoản 2 Điều 10.

Tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: 28 (hai mươi tám) ngày làm việc

Hội đồng thẩm định: 08 ngày làm việc.

Sở Khoa học và Công nghệ: 10 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng trình Ủy ban nhân dân thành phố và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

Ủy ban nhân dân thành phố: 10 ngày làm việc.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ: 14 (mười bốn) ngày làm việc.

Hội đồng thẩm định: 07 ngày làm việc.

Sở Khoa học và Công nghệ: 07 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

6. Cơ quan giải quyết

a) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hội đồng thẩm định và mức chi cho hội đồng thẩm định

1. Tùy thuộc vào từng trường hợp hỗ trợ cụ thể, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tự thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ.

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ quyết định theo nguyên tắc đa số hoặc quá bán. Trường hợp ý kiến của thành viên ngang nhau (50/50) thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch hội đồng thẩm định.

2. Kinh phí cho chi Hội đồng thẩm định hồ sơ được cân đối từ nguồn chi thường xuyên của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Mức chi cho Hội đồng thẩm định như sau:

a) Chủ tịch hội đồng thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Thành viên hội đồng: 500.000 đồng/người/hồ sơ.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chính sách này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược được hưởng các chính sách theo Quy định này chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và chứng từ trong hồ sơ gửi cơ quan thẩm định.

Trong trường hợp có sự thay đổi, vướng mắc trong việc thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

lienptb-14/06/2026 16:06:17-lienptb-lienptb-lienptb

Phụ lục

BIỂU MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ SỐ TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Mẫu 01: Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

2. Mẫu 02: Văn bản đề nghị hỗ trợ của tổ chức/doanh nghiệp.

3. Mẫu 03: Văn bản đề nghị hỗ trợ mặt bằng đối với cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp dự án khởi nghiệp sáng tạo

4. Mẫu 04: Mẫu Mô tả Dự án

lienptb-14/06/2026 16:06:17-lienptb-lienptb-lienptb

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá	

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho ..... (Tên tổ chức/doanh nghiệp) được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa) .....

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có): .....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

4. Vốn điều lệ: .....

5. Thông tin liên hệ

Điện thoại: ..... Fax: .....

Website (nếu có) ..... E-mail: .....

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

7. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

II. NỘI DUNG THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ SỐ TẬP TRUNG ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ KHÔNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng

a) Xác định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết: ..... (*nêu tên đối tượng: Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo/ Nhà đầu tư chiến lược/ Tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược/ Tổ chức khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/ Trung tâm đổi mới sáng tạo/ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo*)

b) Nội dung chứng minh thuộc đối tượng.....gồm:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số ..... được cấp bởi ..... ngày... tháng ... năm ..., nội dung:.....

(2) Tài liệu khác: .....

...

2. Hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

a) Tài liệu chứng minh đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết.

(1)……..

(2)……..

…

b) Nội dung về Quy mô; thời gian thực hiện dự án đầu tư; nguồn vốn… (nếu có);

3. Nhu cầu thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư

a) Quy mô cơ sở hạ tầng dự kiến thuê trực tiếp

b) Nhân lực, lực lượng lao động dự kiến làm việc tại hạ tầng thông tin, hạ tầng khu công nghệ số tập trung.

c) Yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng…dự kiến cần thiết tại hạ tầng thông tin, hạ tầng khu công nghệ số tập trung;

d) Mô tả về yêu cầu khác (nếu có)

III. TÀI LIỆU KÈM THEO KHÁC

(1)

(2)

…

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

……(Tên Tổ chức/doanh nghiệp) cam kết

1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;

2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;

3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày .... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v đề nghị hỗ trợ……	

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

…… (Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho …… (Tên tổ chức/doanh nghiệp) được hỗ trợ các chính sách ..... với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa) .....

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có): .....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

4. Vốn điều lệ: .....

5. Thông tin liên hệ

Điện thoại: ..... Fax: .....

Website (nếu có) ..... E-mail: .....

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

7. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

8. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ

Số tài khoản: .....

Tên doanh nghiệp/cá nhân thụ hưởng: .....

Ngân hàng: .....chi nhánh: .....

II. ĐỀ NGHỊ

1. Đối tượng thụ hưởng

a) Xác định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết: ..... (*nêu tên đối tượng: Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo/ Nhà đầu tư chiến lược/ Tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược/ Tổ chức khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/ Trung tâm đổi mới sáng tạo/ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo*)

Nội dung chứng minh thuộc đối tượng……..gồm:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số ..... được cấp bởi …….. ngày... tháng ... năm ..., nội dung:……

(2) Tài liệu khác….

b) Hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Tài liệu chứng minh đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết:

(1)……..

(2)……..

…

2. Chúng tôi đề nghị xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin theo Điều…..của Nghị quyết để …… (Tên dự án nếu có)

T	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tài liệu chứng minh
….			
Tổng		….	

III. TÀI LIỆU KÈM THEO KHÁC

(1)

(2)

…

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

……(Tên Tổ chức/doanh nghiệp) cam kết

1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;

2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;

3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày .... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03

TÊN CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v đề nghị hỗ trợ mặt bằng đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo	

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên cá nhân/nhóm cá nhân/doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho ..... (Tên cá nhân/nhóm cá nhân/doanh nghiệp) được hỗ trợ mặt bằng dành cho dự án khởi nghiệp sáng tạo với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP (trường hợp doanh nghiệp chủ trì dự án)

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa) .....

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có): .....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

4. Vốn điều lệ: .....

5. Thông tin liên hệ

Điện thoại: ..... Fax: .....

Website (nếu có) ..... E-mail: .....

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

7. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: ..... Chức vụ: .....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

I. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN (Trường hợp cá nhân chủ trì dự án)

1. Họ tên cá nhân: Quốc tịch:

2. Số CCCD/Passport:

3. Địa chỉ thường trú:

4. Thông tin về xác nhận thông tin cư trú hợp pháp tại Việt Nam (đối với người nước ngoài):

5. Email: Điện thoại:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách

a) Xác định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết: ……..
(*nêu tên đối tượng: Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo/ Nhà đầu tư chiến lược/ Tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược/ Tổ chức khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/ Trung tâm đổi mới sáng tạo/ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo*)

b) Nội dung chứng minh thuộc đối tượng……..gồm:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số ..... được cấp bởi …….. ngày... tháng ... năm ..., nội dung:……

lienptb-14/06/2026 16:06:17-lienptb-lienptb

(2) Tài liệu khác….

2. Chúng tôi đề nghị xem xét hỗ trợ mặt bằng miễn phí dành cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo như sau:

a) Tên dự án:

b) Mục tiêu, quy mô dự án:

c) Thông tin về dự án đã được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; hoặc được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

d) Khả năng tăng trưởng về doanh thu của doanh nghiệp hoặc từ việc triển khai dự án:

đ) Số mét vuông đề nghị hỗ trợ:

e) Thời gian đề nghị hỗ trợ:

III. CAM KẾT

Chúng tôi xin cam kết:

1. Sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích phát triển dự án...

2. Thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng theo lộ trình như sau: (Mô tả chi tiết về lộ trình, nội dung này dành cho các cá nhân, nhóm cá nhân chủ trì dự án); đồng thời doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ là chủ sở hữu của dự án được hỗ trợ.

3. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;

5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO KHÁC

1.

2.

Vậy, Kính đề nghị Quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày .... tháng ... năm ...

CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04

DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP.....

1. Tên dự án:
2. Mục tiêu dự án :
3. Quy mô dự án:
4. Thời gian thực hiện dự án:
5. Lĩnh vực của dự án: *(vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược)*
6. Nguồn vốn đầu tư, dự kiến huy động vốn thực hiện dự án kèm theo lộ trình huy động vốn.

- Tổng mức đầu tư dự kiến là bao nhiêu?
- Cơ cấu nguồn vốn của dự án (ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, viện trợ, quỹ nghiên cứu, tự chu cấp v.v.)
- Tiến độ huy động vốn đầu tư của dự án.

7. Sản phẩm dự án (*sản phẩm bước đầu, sản phẩm hoàn thiện, phần cứng hay phần mềm, tính năng, công dụng, khả năng áp dụng của sản phẩm)*
8. Công nghệ sử dụng *(Mô tả giải pháp công nghệ, thành tựu sơ khởi của dự án, trong đó nêu rõ nội dung sử dụng công nghệ có sẵn và công nghệ tự phát triển, bằng sáng chế, giải thưởng nếu có)*
9. Khách hàng mục tiêu, phương án cạnh tranh với các sản phẩm cùng chức năng.

- Đối tượng khách hàng nhắm tới
- Bối cảnh thị trường (tuỳ chọn)
- Các vấn đề hiện tại trong ngành mà dự án có thể giải quyết.
- Xu hướng thị trường.

10. Nhân lực tham gia dự án (*Mô tả tên, số lượng, trình độ, lý lịch chuyên môn của chuyên gia tham gia dự án*)

Tên	Lý lịch chuyên môn	Chức danh	Vai trò trong dự án

11. Nội dung khác (Nếu có):

12. Lộ trình thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng và doanh nghiệp này sẽ là chủ sở hữu của sản phẩm của dự án *(trong vòng 06 tháng sau khi được hỗ trợ):*

13. Kế hoạch triển khai (Chi tiết theo quý):

Mốc thời gian (theo quý)	**Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện**	**Kết quả phải đạt**

14.Mô tả tổ chức chủ sở hữu sản phẩm dự án *(Nếu doanh nghiệp khởi nghiệp không sở hữu sản phẩm dự án)*:

15. Các nội dung liên quan khác:

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

lienptb-14/06/2026 16:06:17-lienptb-lienptb-lienptb